

# BIỂU HIỆN KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG THỰC HIỆN NỘI QUI, NỀN NẾP HỌC TẬP CỦA HỌC SINH ĐẦU LỚP 1

Vũ Ngọc Hà

Viện Tâm lý học.

## 1. Đặt vấn đề

Theo ý kiến đánh giá của nhiều giáo viên tiểu học thì những khó khăn tâm lý của học sinh lớp 1 gồm 3 nhóm là khó khăn trong nhận thức, khó khăn trong xúc cảm và khó khăn trong hành vi <sup>(1)</sup>. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung đi sâu phân tích vào những biểu hiện khó khăn tâm lý trong hành vi và cụ thể là khó khăn tâm lý trong việc thực hiện nội qui, nền nếp học tập mà học sinh đầu lớp 1 gặp phải theo đánh giá của các em.

## 2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Sử dụng kết hợp một hệ thống các phương pháp nghiên cứu tâm lý như điều tra bằng bảng hỏi, quan sát, phỏng vấn sâu và thống kê toán học, trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chủ yếu. Các phương án trả lời được cho điểm theo mức 3 - 2 - 1 tương ứng với mức độ: trên 3 lần - 1 đến 3 lần - không lần nào.

Khách thể nghiên cứu là 547 học sinh lớp 1 ở 4 tỉnh thành Hà Nội, Hà Tây, Cà Mau và Trà Vinh.

## 3. Kết quả nghiên cứu

*3.1. Những biểu hiện khó khăn tâm lý của học sinh đầu lớp 1 trong việc thực hiện nội qui học tập*

*Bảng 1: Những biểu hiện khó khăn tâm lý trong việc thực hiện nội qui học tập*

Những biểu hiện	ĐTB	ĐLC
1. Không tập trung (quay ngang quay ngửa, nhìn ra ngoài...)	1,51	0,62
2. Ngủ gật trong giờ học	1,06	0,26
3. Nói chuyện riêng	1,47	0,62
4. Làm việc riêng trong giờ học	1,16	0,36
5. Chui xuống gầm bàn, nằm ra ghế	1,15	0,38
6. Đi học muộn	1,46	0,58
7. Quên xếp hàng vào lớp	1,16	0,42

8. Vẽ bậy, vứt rác ra lớp, trường	1,63	0,86
9. Quên mặc đồng phục	1,20	0,45
<b>ĐTB nhóm</b>	<b>1,28</b>	<b>0,22</b>

Nội qui học tập là những điều do nhà trường quy định được áp dụng trong nhà trường, đòi hỏi mọi học sinh phải tuân thủ và nghiêm chỉnh thực hiện.

Thời điểm chúng tôi tiến hành điều tra là thời gian các em mới vào học chính thức lớp 1 được 2 tuần. Ở thời điểm này, các em đang làm quen dần với nội qui học tập do nhà trường đề ra. Nét đặc trưng của giai đoạn đầu của cuộc sống nhà trường là trẻ bước đầu phải làm quen và tuân thủ những yêu cầu mới của nhà trường, yêu cầu của giáo viên, những yêu cầu điều chỉnh hành vi của trẻ ở lớp học và ở nhà.

Trong việc thực hiện nội qui học tập, những hành vi vi phạm nổi rõ nhất là "vẽ bậy, vứt rác ra lớp, ra trường" (ĐTB = 1,63, DLC = 0,86), tiếp theo là "không tập trung (quay ngang quay ngửa, nhìn ra ngoài...)" (ĐTB = 1,51, DLC = 0,62) và "đi học muộn" (ĐTB = 1,46, DLC = 0,58). Những khó khăn mà học sinh ít gặp là "ngủ gật trong giờ học" (ĐTB = 1,06, DLC = 0,26) và "chui xuống gầm bàn, nằm ra ghế" (ĐTB = 1,15, DLC = 0,38).

Có nhiều lý do trẻ đưa ra khi được hỏi tại sao con lại vẽ bậy, vứt rác ra trường, lớp, một số lý do chủ yếu là: do con quên, do con không nhìn thấy thùng rác đâu cả, do các bạn vứt được con cũng vứt được... Như vậy, việc trẻ vẽ bậy, vứt rác ra trường, lớp có cả lý do chủ quan và lý do khách quan, nhưng quan trọng hơn cả vẫn là do trẻ chưa có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường. Đây không hẳn là lỗi của trẻ, bởi vì muốn rèn cho trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh thì vai trò của cha mẹ là rất lớn. Cha mẹ là những tấm gương để trẻ noi theo. Nếu cha mẹ không coi trọng việc giữ gìn vệ sinh môi trường, không tạo cho trẻ thói quen vứt rác đúng nơi, đúng chỗ qui định thì rất khó để hình thành và duy trì thói quen vứt rác đúng nơi qui định cho trẻ.

Khi được hỏi về việc đi học muộn thì có 4,6% trẻ trả lời đi học muộn trên 3 lần, 36,8% trẻ từ 1-2 lần và 58,6% không đi học muộn lần nào. Những lý do trẻ đưa ra khi đi học muộn tập trung chủ yếu là: Ngủ dậy muộn (47,2%); đánh răng, rửa mặt chậm (43,1%); nhà xa (8,3%).

Biểu hiện "không tập trung, hay quay ngang quay ngửa" có ĐTB = 1,51, DLC = 0,62 xếp thứ 2 trong những hành vi vi phạm nội qui. Chỉ mới có 2 tuần chính thức vào học lớp 1 nhưng trong số 547 cháu được hỏi thì có 6,8% bị cô giáo nhắc trên 3 lần vì quay ngang quay ngửa thiếu tập trung trong giờ học, có 33,8% bị cô nhắc từ 1-2 lần, 3,7% không nhớ là mình bị nhắc mấy lần và có tới 55,8% cháu tự nhận là không bị cô giáo nhắc lần nào.

Việc trẻ không tập trung trong giờ học có căn nguyên là quá trình ức chế ở bộ não của các em còn yếu. Do vậy, chú ý của các em còn bị phân tán. Nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định học sinh tiểu học thường chỉ tập trung và duy trì sự

chú ý liên tục trong khoảng từ 30 đến 35 phút. Song, sự chú ý của học sinh còn phụ thuộc vào nhịp độ học tập. Nhịp độ học tập quá nhanh hoặc quá chậm đều không thuận lợi cho tính bền vững và sự tập trung chú ý. Để duy trì nhịp độ học tập ở mức vừa phải lại phụ thuộc vào cách dạy của giáo viên. Hay nói cách khác, chính cách dạy của giáo viên sẽ là nguồn cuốn hút học sinh tập trung hay không tập trung chú ý vào bài giảng. Tuy nhiên, cũng có những học sinh mặc dù cô giáo giảng rất hay, các bạn chăm chú lắng nghe, nhưng em đó vẫn không tập trung làm ảnh hưởng tới cả lớp học. Do vậy, quá trình học tập đòi hỏi các em phải rèn luyện thường xuyên sự chú ý có chủ định. Để làm được điều đó rất cần sự hướng dẫn, động viên thường xuyên của giáo viên và các bậc cha mẹ.

**Bảng 2: Những biểu hiện khó khăn tâm lý trong việc thực hiện nội qui học tập xét theo một số tiêu chí**

Những biểu hiện	Các tiêu chí							
	Giới tính				Khu vực			
	Nam		Nữ		Thành phố		Nông thôn	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	1.60	0.66	1.41	0.55	1.53	0.60	1.49	0.64
2	1.08	0.30	1.04	0.21	1.07	0.27	1.06	0.26
3	1.61	0.67	1.33	0.52	1.48	0.58	1.47	0.67
4	1.22	0.41	1.10	0.30	1.18	0.38	1.14	0.35
5	1.13	0.35	1.17	0.41	1.16	0.37	1.14	0.40
6	1.54	0.58	1.38	0.57	1.57	0.60	1.33	0.52
7	1.18	0.42	1.14	0.41	1.12	0.37	1.21	0.47
8	1.63	0.84	1.63	0.86	1.83	0.91	1.39	0.72
9	1.21	0.46	1.19	0.44	1.23	0.47	1.17	0.43
<b>ĐTB nhóm</b>	<b>1.32</b>	<b>0.23</b>	<b>1.24</b>	<b>0.21</b>	<b>1.33</b>	<b>0.22</b>	<b>1.23</b>	<b>0.22</b>

*Chú thích: Số của các biểu hiện tương ứng với các biểu hiện ở bảng 1.*

Với 9 biểu hiện khó khăn tâm lý nêu trên thì học sinh nam gặp khó khăn nhiều hơn học sinh nữ (6/9 biểu hiện), cụ thể là các biểu hiện sau: Không tập trung, nói chuyện riêng, xem truyện trong giờ học, đi học muộn, quên xếp hàng vào lớp và quên mặc đồng phục. Tuy độ chênh lệch ĐTB ở mỗi biểu hiện không lớn lắm, nhưng điều đó cũng nói lên việc thực hiện nội qui học tập ở lớp và ở trường đối với học sinh nam là khó khăn hơn. Sở dĩ có hiện tượng này vì các em nam thường hiếu động hơn các em nữ. Trong gia đình cũng như khi ra ngoài xã hội, bao giờ các em nữ cũng được bố mẹ, thầy cô giáo uốn nắn kỹ càng. Câu nói cửa miệng của các vị phụ huynh "con gái phải thế này, con gái phải thế kia..." đã ăn sâu vào nếp nghĩ của bao thế hệ. Nhưng, đối với con trai, việc uốn nắn đi vào nếp nề có vẻ dễ dãi hơn. Chính vì lẽ đó mà khi bước chân vào trường tiểu học,

học sinh nam khó thích nghi được với nội qui của lớp học hơn học sinh nữ và thời gian để trẻ vượt qua được những khó khăn cũng kéo dài hơn.

Trong việc thực hiện nội qui học tập, học sinh thành phố gặp khó khăn hơn học sinh nông thôn chút ít (ĐTB = 1.33 so với ĐTB = 1.23). Để tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi đã có trao đổi với giáo viên đang trực tiếp dạy lớp 1 ở thành phố và ở nông thôn. Đa số các thầy cô đều thống nhất ý kiến cho rằng: học sinh nông thôn thuần hơn học sinh thành phố, ở nông thôn không có những điều kiện để học sinh giải trí như học sinh thành phố, ví dụ như xem truyện tranh, xem phim hoạt hình, video, chơi game v.v... Việc mãi chơi, mãi xem dẫn đến thức khuya so với độ tuổi của trẻ kéo theo hậu quả là buổi học ngày hôm sau học sinh không đủ mình mẫn để tập trung vào bài học và ngủ gật trong giờ học hay đi học muộn.

### 3.2. Những biểu hiện khó khăn tâm lý của học sinh đầu lớp 1 trong việc thực hiện nền nếp học tập

*Bảng 3: Những biểu hiện khó khăn tâm lý trong việc thực hiện nền nếp học tập*

Những biểu hiện	ĐTB	ĐLC
1. Quên làm bài tập ở nhà	1.84	0.36
2. Quên học bài trước khi đến lớp	1.29	0.61
3. Nhìn bài của bạn	1.21	0.46
4. Nhắc bài cho bạn	1.31	0.52
5. Quên chép bài trong giờ học	1.23	0.49
6. Quên mang sách vở đồ dùng học tập	1.32	0.51
7. Mang nhầm sách vở, đồ dùng học tập	1.17	0.43
8. Không giơ tay xin phép cô khi muốn phát biểu ý kiến	2,81	0,41
<b>ĐTB nhóm</b>	<b>1.48</b>	<b>0.22</b>

Đi đôi với việc thực hiện nội qui học tập, công tác xây dựng nền nếp cho học sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên. Trên thực tế, nếu không có nền nếp thì giáo dục và dạy học trên lớp sẽ không đạt hiệu quả cao.

Nền nếp học tập là những quy định và thói quen nói chung để duy trì sự ổn định, trật tự trong học tập và làm cho quá trình học tập của học sinh thu được kết quả tốt.

Trong cuộc sống nhà trường, việc yêu cầu trẻ phải tuân thủ theo đúng nền nếp học tập là điều kiện cần thiết để tổ chức cuộc sống và học tập của trẻ. Học sinh phải điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với cuộc sống học tập ở trường. Việc trẻ trải qua giai đoạn đầu của cuộc sống nhà trường một cách tốt đẹp chứng tỏ rằng trẻ đã được chuẩn bị tốt cho việc học tập ở trường. Song, không phải

mọi trẻ lên 6 tuổi đều được chuẩn bị như vậy. Nhiều trẻ ban đầu còn gặp khó khăn và không hòa nhập ngay được vào cuộc sống nhà trường.

Một số biểu hiện khó khăn trong việc thực hiện nền nếp học tập ở học sinh đầu lớp 1 là:

- "Không giơ tay xin phép cô khi muốn phát biểu ý kiến" (ĐTB = 2,81, ĐLC = 0,41). Do mới vào lớp 1 nên việc giơ tay xin phép cô khi muốn phát biểu ý kiến ở nhiều trẻ chưa thành thói quen (nhất là với những trẻ chưa đi học mẫu giáo), ở một số trẻ thói quen này tuy đã hình thành ở lớp mẫu giáo, nhưng có 3 tháng nghỉ hè trước khi vào lớp 1, nên thói quen này không được duy trì.

Trả lời câu hỏi *Trong lớp khi cô giáo hỏi bài hoặc khi con muốn nói điều gì thì con làm thế nào?* kết quả thu được như sau: 81,9% số học sinh "luôn giơ tay xin phép cô giáo", 17,2% học sinh "có lúc giơ tay xin phép cô, có lúc không", chỉ có 0,9% học sinh tự nhận là mình "nói tự do, không giơ tay xin phép cô". Trao đổi về vấn đề này, cô giáo N.T.T giáo viên lớp 1 Hà Tây cho rằng:

*Việc các cháu quên không xin phép cô hay nói tự do trong những ngày đầu đi học chúng em cho là bình thường, bởi lẽ các cháu mới làm quen với nội qui của trường, lớp. Nhưng, theo kinh nghiệm của cá nhân trong những năm dạy ở lớp 1, em thấy rằng, những cháu nào mà thích ứng được với nội qui học tập ngay từ những ngày đầu thì việc học tập của cháu đó trong quá trình học lớp 1 sẽ thuận lợi hơn.*

- "Quên làm bài tập ở nhà" với ĐTB = 1,84 và ĐLC = 0,36 xếp thứ 2 trong những biểu hiện khó khăn khi trẻ thực hiện nền nếp học tập. Học sinh lớp 1 đã biết rằng muốn đạt điểm tốt thì ở nhà phải chăm học, làm hết bài tập cô giáo giao, về nhà phải học bài và làm bài đầy đủ, đi học phải mang đầy đủ sách vở dụng cụ học tập... Tuy vậy, giữa việc phải làm gì và làm thế nào và hành vi thực tế của các em lại có sự chênh lệch. Chỉ mới đi học có 2 tuần nhưng trong 547 em được hỏi thì 16% học sinh có quên làm bài tập cô giáo giao về nhà.

- Việc "quên mang sách vở đồ dùng học tập" có ĐTB = 1,32 và chưa vượt ngưỡng trung bình lý tưởng so với toàn thang đo, và con số thực tế cho thấy có 2,6% học sinh đã quên mang sách vở đồ dùng học tập trên 3 lần, 26,7% quên từ 1-2 lần và có 70,7% không quên lần nào. Qua phỏng vấn sâu một số học sinh cho biết, việc mang đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập đã được cô giáo nhắc nhở thường xuyên và mỗi học sinh đều có thời khóa biểu để sắp xếp đồ dùng học tập cho mỗi ngày học. Nhưng, các em vẫn quên vì một số lý do: bố mẹ không soạn sách vở giúp con, con mất đồ dùng học tập nhưng bố mẹ chưa kịp mua, tự con soạn sách vở nên bỏ sót đồ dùng học tập v.v... Điều này cũng nói nên rằng, học sinh lớp 1 chưa thật sự chú ý đến việc chuẩn bị sách vở đồ dùng học tập cho mình và còn ỷ lại cha mẹ trong việc chuẩn bị đồ dùng học tập cho con.

- Bên cạnh đó, việc nhìn bài của bạn và nhắc bài cho bạn trong giờ học không được giáo viên cho phép, tuy nhiên điều đó vẫn xảy ra trong mỗi lớp học.

So với những biểu hiện khác thì ĐTB của 2 biểu hiện này không cao (1,21 và 1,31), song điều đó cũng chứng tỏ các em chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc thực hiện nền nếp học tập.

Như vậy, có những việc làm, những tình huống học sinh lớp 1 biết cần phải làm gì và làm như thế nào và việc thực hiện điều đó rất đơn giản, nhưng thực tế các em đã không làm theo điều hiểu biết của mình. Nguyên nhân là do kiến thức được tiếp thu nhanh hơn sự rèn luyện các thói quen hành vi có nền nếp. Vì vậy, trong việc rèn luyện nền nếp học tập cho học sinh, thầy cô giáo rất cần lưu ý đến cách giáo dục không nên chỉ thiên về lý thuyết, giảng giải hoặc bắt học sinh thực hiện một cách máy móc, hình thức, mà nên kết hợp lý thuyết đi đôi với thực hành, thường xuyên củng cố rèn luyện thói quen nền nếp. Có như vậy thì việc thực hiện nền nếp học tập mới đem lại kết quả tốt.

**Bảng 4: Những biểu hiện về khó khăn tâm lý trong việc thực hiện nền nếp học tập xét theo một số tiêu chí**

Những biểu hiện	Các tiêu chí							
	Giới tính				Khu vực			
	Nam		Nữ		Thành phố		Nông thôn	
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	2.04	0.29	2.11	0.49	2.0	0.38	2.15	0.41
2	1.29	0.59	1.29	0.64	1.27	0.60	1.32	0.64
3	1.21	0.45	1.20	0.47	1.22	0.45	1.19	0.46
4	1.32	0.52	1.29	0.52	1.37	0.56	1.24	0.47
5	1.24	0.48	1.22	0.54	1.23	0.49	1.23	0.49
6	1.33	0.52	1.30	0.51	1.29	0.49	1.35	0.54
7	1.17	0.45	1.17	0.42	1.16	0.41	1.18	0.46
8	2.79	0.43	2.83	0.39	2.79	0.42	2.83	0.40
<b>ĐTB nhóm</b>	<b>1.48</b>	<b>0.23</b>	<b>1.48</b>	<b>0.22</b>	<b>1.48</b>	<b>0.22</b>	<b>1.49</b>	<b>0.23</b>

Ghi chú: Số của các biểu hiện tương ứng với các biểu hiện ở bảng 3.

Trong việc thực hiện nền nếp học tập với 8 biểu hiện nêu trên thì học sinh nam có 4 biểu hiện khó khăn hơn học sinh nữ. Đó là: Nhìn bài của bạn, nhắc bài cho bạn, quên chép bài trong giờ học, quên mang sách vở đồ dùng học tập. Việc nhìn bài của bạn và nhắc bài cho bạn có ở em nam nhiều hơn em nữ là do ở các lớp đầu cấp tiểu học các em nữ thường tỏ ra chăm chỉ học hành hơn các em nam, việc thực hiện nội quy học tập như đã phân tích ở phần trên cũng tốt hơn các em nam. Bên cạnh đó, học sinh nữ không hiếu động, không ồn ào bằng học sinh nam nên các em nữ ít nói tự do trong giờ học hơn, do vậy việc nhắc bài cho bạn các em vi phạm ít hơn.

Nếu như trong việc thực hiện nội quy học tập học sinh thành phố gặp khó khăn hơn học sinh nông thôn, thì ở nền nếp học tập học sinh nông thôn lại gặp khó

khăn hơn học sinh thành phố. Mặc dù ĐTB của cả nhóm chênh nhau không đáng kể (1,26 thành phố và 1,27 nông thôn), nhưng có 5/8 biểu hiện của nền nếp học tập, học sinh nông thôn gặp khó khăn hơn so với học sinh thành phố. Đó là những biểu hiện: Quên làm bài tập ở nhà, quên học bài trước khi đến lớp, quên mang sách vở đồ dùng học tập, mang nhầm sách vở, đồ dùng học tập, không giơ tay xin phép cô khi muốn phát biểu ý kiến. Trong số những biểu hiện trên thì việc quên mang sách vở đồ dùng học tập học sinh nông thôn quên nhiều hơn học sinh thành phố (ĐTB = 1.35 so với ĐTB = 1.29). Sở dĩ có điều này vì điều kiện học tập của học sinh 2 vùng khác nhau. Nếu như ở thành phố không hiếm học sinh có hẳn 2 bộ đồ dùng học tập - 1 để ở nhà và 1 để ở trường - thì với học sinh nông thôn thật khó để có được như vậy. Điều kiện kinh tế không cho phép cha mẹ các em mua sắm cho con thuận lợi như ở thành phố. Chẳng may các em có mất đồ dùng học tập như bút, tẩy, phấn... thì không phải ngay lập tức cha mẹ các em mua bù cho con được. Hơn nữa, không phải phụ huynh nông thôn nào cũng nhận thức được tầm quan trọng của việc học hành và quan tâm tới việc học tập của con để nhắc nhở con học hành tới nơi tới chốn. Do vậy, không chỉ việc các em quên mang sách vở đồ dùng học tập, mà việc các em quên làm bài tập, quên học bài trước khi đến lớp hay mang nhầm sách vở đồ dùng học tập đến lớp cũng không phải là khó hiểu.

Tóm lại, hầu hết học sinh đi học lớp 1 đã làm quen và thích nghi với nội qui và nền nếp học tập của trường, nhưng do mới bước chân vào trường tiểu học nên các em có gặp những khó khăn và mức độ thích nghi của trẻ là không giống nhau. Do vậy, ngay từ những ngày đầu tiên khi trẻ bước vào cuộc sống nhà trường, giáo viên và gia đình cần thống nhất yêu cầu giáo dục trẻ, phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện những yêu cầu của nhà trường, của lớp để ra. Bên cạnh đó, cha mẹ và thầy cô luôn động viên khuyến khích học sinh để các em thi đua thực hiện tốt nội qui, nền nếp học tập. Trẻ thực hiện tốt nội qui và nền nếp học tập sẽ là tiền đề tốt cho việc học tập đạt kết quả cao và thuận lợi cho những năm học kế tiếp của trẻ trong cuộc đời học sinh.

### **Chú thích**

1. Vũ Ngọc Hà. *Đánh giá của giáo viên tiểu học về khó khăn tâm lý trong học tập của học sinh lớp 1*. Tạp chí Tâm lý học, Số 5/2008.